

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lâm Hải Trung**

2. Ông **Trần Văn Hưng**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Bảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Không tham dự.

Trong ngày 22/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18/02/2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 16/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đặng Văn D**, sinh 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 144A/14, ấp PA, xã PD, huyện Long Hồ, Vĩnh Long

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị Mười E**, sinh 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 144A/14, ấp PA, xã PD, huyện Long Hồ, Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2020, ông Đặng Văn D trình bày: Ông Đặng Văn D và bà Võ Thị Mười E qua quen biết tìm hiểu nhau từ năm 1988, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình bà E tại ấp PA, xã PD, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cho đến nay.

Khoảng đầu năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do thường hay cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương và quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau và ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong khoảng thời gian không sống chung, vợ chồng cũng không có liên lạc hay gặp mặt nhau để hàn gắn tình cảm. Nay ông D xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, nên quyết định ly hôn với anh bà E. Về con chung: đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung của vợ chồng không có.

- Tại phiên tòa, ông D vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà E. Về con chung: có 02 con chung Đặng Công T, sinh năm 1989, Đặng Ngọc V, sinh năm 1991 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung của vợ chồng: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Bà Võ Thị Mười E được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà E theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn D và bà Võ Thị Mười E qua quen biết tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán từ năm 1988, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân là không hợp pháp và không làm phát sinh

quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên Hội đồng xét xử không công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 02 con chung Đặng Công T, sinh năm 1989, Đặng Ngọc V, sinh năm 1991 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 14, 15 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Văn D với bà Võ Thị Mười E là vợ chồng.

[2] Về con chung: Đặng Công T, sinh năm 1989, Đặng Ngọc V, sinh năm 1991 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

[5] Về án phí: Ông Đặng Văn D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005563 ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên ông D không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã PĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Thành**